TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN **THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST
Ngày 03-5-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Ông Trần Đình Điệu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về ly hôn tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lã Văn D; địa chỉ: Thôn 11, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Đồng Thị H; địa chỉ: Thôn 11, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Lã Văn D và chị Đồng Thị H xây dựng hạnh phúc với nhau vào năm 1990, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại thôn 11, xã TH, huyện TN, thành phố

Hải Phòng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy con và việc làm kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và mặc dù vẫn ở chung nhà nhưng việc ai người ấy làm, không ai quan tâm đến ai. Nay, anh Lã Văn D đề nghị được ly hôn. Vợ chồng có ba con chung Lã Thị HS, sinh năm 1990, Lã Thị NT, sinh năm 1998 và Lã Thị NP sinh ngày 07 tháng 4 năm 2004. Con Lã Thị HS và Lã Thị NT đã thành niên và có khả năng lao động. Khi ly hôn anh Lã Văn D chấp nhận để chị Đồng Thị H nuôi con tên Lã Thị NP. Việc cấp dưỡng nuôi con để vợ chồng tự thỏa thuận giao nhận cho nhau. Vợ chồng có tài sản chung nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nếu không xong sẽ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Thừa nhận điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như anh Lã Văn D trình bày là đúng nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Lã Văn D xin ly hôn chị đồng ý ly hôn. Chị Đồng Thị H đồng ý với trình bày của anh Lã Văn D về con chung và tài sản chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữ anh Lã Văn D và chị Đồng Thị H. Về con chung, vợ chồng có ba con chung, con tên Lã Thị HSvà Lã Thị NT đã thành niên và có khả năng lao động nên không đặt ra vấn đề nuôi con, giao con tên Lã Thị NP cho chị Đồng Thị H nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung không xem xét giải quyết vì không có yêu cầu giải quyết. Anh Lã Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Bản tự khai của các đương sự; bản sao sổ hộ khẩu; bản sao giấy khai sinh của con; tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương xác định anh Lã Văn D và chị Đồng Thị H không có đăng ký kết hôn và anh Lã Văn D và chị Đồng Thị H có ba con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc chung sống giữa anh Lã Văn D và chị Đồng Thị H từ năm 1990 mặc dù có tổ chức cưới và đến nay đã có ba con chung nhưng không có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân không hợp pháp. Nay anh Lã Văn D có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân.

[3] Về con chung: Anh Lã Văn D và chị Đồng Thị H có ba con chung là Lã Thị HS, sinh năm 1990, Lã Thị NT, sinh năm 1998 và Lã Thị NP sinh ngày 07 tháng 4 năm 2004. Con Lã Thị HS và Lã Thị NT đã thành niên và có khả năng lao động. Con tên Lã Thị NP có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy giao cho chị Đồng Thị H trực tiếp nuôi con Lã Thị NT là phù hợp với các điều 15, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Lã Văn D và chị Đồng Thị H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội anh Lã Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lã Văn D và chị Đồng Thị H.

2. Về con chung: Xác định anh Lã Văn D và chị Đồng Thị H có ba con chung là Lã Thị HS sinh năm 1990, Lã Thị NT sinh năm 1998 và Lã Thị NP sinh ngày 07 tháng 4 năm 2004. Giao cho chị Đồng Thị H trực tiếp nuôi con chung tên Lã Thị NP. Việc nuôi con được thực hiện đến khi con đủ 18 hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lã Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008818 ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; anh Lã Văn D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã TH;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn